



Tinh thần nhập thể của Giáo hội PGVN qua phương châm: “Đạo pháp - Dân tộc - CNXH”

ISSN: 2734-9195

08:25 04/11/2025

Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã và đang làm rất tốt vai trò và sứ mệnh của mình, cũng như tinh thần nhập thể của Phật giáo trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Tác giả: **TS. Phạm Thị Vượng (1)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Đặt vấn đề

Không phải từ khi thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam, năm 1981, Phật giáo Việt Nam mới thể hiện tinh thần nhập thể. Trong suốt tiến trình lịch sử dân tộc và tiến trình lịch sử Phật giáo Việt Nam đã chứng minh: Phật giáo Việt Nam luôn gắn bó và đồng hành cùng dân tộc Việt Nam. Dưới chế độ quân chủ, nhiều chư tôn đức, thiền sư đã tham gia chính sự, phò vua, giúp nước, xây dựng ý thức quốc gia dân tộc, khẳng định vị thế của đất nước.

Trong hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm (1945-1975), giới tăng ni, Phật tử tích cực tham gia kháng chiến. Sau khi đất nước thống nhất, Phật giáo Việt Nam có cơ hội và được tạo điều kiện thống nhất về một mối. Giáo hội Phật giáo Việt Nam ra đời, chỉ rõ phương châm hoạt động “Đạo pháp - Dân tộc - Xã hội chủ nghĩa”, quyết tâm đồng hành cùng dân tộc Việt Nam để xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam dân giàu, nước mạnh, nhân dân có đời sống ấm no, hạnh phúc.

1. Giáo hội Phật giáo Việt Nam với phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Xã hội chủ nghĩa”

Ngày 07/11/1981, Giáo hội Phật giáo Việt Nam ra đời trên cơ sở thống nhất 9 tổ chức, hệ phái Phật giáo Việt Nam trong cả nước (2). Phật giáo Bắc, Trung Nam

được thống nhất trong một tổ chức. Sự kiện này mở ra một trang mới cho Phật giáo Việt Nam. Từ đây, Phật giáo Việt Nam được thống nhất tổ chức, thống nhất ý chí và hành động để hoằng pháp lợi sinh, đem ánh sáng đạo lý vào đời sống xã hội, góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Ngay từ khi ra đời, Giáo hội Phật giáo Việt Nam khẳng định phương châm hoạt động: “Đạo pháp - Dân tộc - Xã hội chủ nghĩa”. Phương châm này còn được thể hiện ở “Mục đích của Giáo hội Phật giáo Việt Nam là hoằng dương Phật pháp, phát triển Giáo hội Phật giáo Việt Nam ở trong nước và nước ngoài, tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam, phục vụ dân tộc, góp phần xây dựng hòa bình, an lạc cho thế giới”. (Điều 7 Hiến chương). Điều này có nghĩa là Giáo hội hoạt động dựa trên cơ sở pháp luật, yêu nước và phụng vụ lợi ích dân tộc, gắn với văn hóa dân tộc.



Hình mang tính minh họa (ảnh: Internet)

Trước tiên về “đạo pháp”, Giáo hội Phật giáo Việt Nam coi việc trao truyền và hoằng dương chánh pháp những lời Phật dạy là nhiệm vụ tối thượng của một tăng ni để Phật giáo mãi trường tồn. Trong quá trình hoằng dương chánh pháp, Giáo hội luôn hướng dẫn tăng ni, Phật tử tu tập theo đúng chánh pháp và tuân thủ pháp luật, thực hiện sống tốt đời đẹp đạo.

Về “dân tộc”, Giáo hội Phật giáo Việt Nam xác định rõ vai trò, trách nhiệm của Giáo hội, của các tăng ni đối với vận mệnh của dân tộc. Giáo hội khẳng định luôn đồng hành cùng dân tộc, góp phần xây dựng đất nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất và phát triển.

Về Chủ nghĩa xã hội, Giáo hội Phật giáo Việt Nam khẳng định sự ủng hộ và tham gia vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Giáo hội Phật giáo nguyện đồng hành của Nhà nước và Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam

Tinh thần nhập thế được thể hiện rất rõ ở phương châm hoạt động của Giáo hội Phật giáo Việt Nam “Đạo pháp - Dân tộc - Xã hội chủ nghĩa”. Phật giáo Việt Nam luôn gắn bó và đồng hành với dân tộc Việt Nam. Phật giáo Việt Nam mang tính nhập thế, hiện sinh, dấn thân vào thế sự. Phật pháp gắn liền với thế gian pháp. Tinh thần nhập thế không chỉ ở giáo lý, phương châm mà còn được thể hiện rất rõ trong thực tiễn đời sống.

Trong quá trình hoàng dương Phật pháp, truyền đạo và hành đạo ở Việt Nam, Phật giáo thường lấy quan điểm hộ quốc an dân làm nền tảng tư tưởng, làm lợi cho dân tộc. Dưới thời quân chủ tập quyền, các triều đại Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần đều coi trọng các bậc cao tăng, mời các thiền sư đạo cao đức trọng làm cố vấn cho triều đình với tư cách là Quốc sư (vị thầy của nước). Khi đất nước cần, các bậc thiền sư, Quốc sư, chư tôn đức đứng ra hiến kế giúp nước, có khi trực tiếp đối phó với sứ giả ngoại bang (3). Lịch sử đã ghi nhận rất nhiều bậc cao tăng, đạo cao đức trọng có công lớn với đất nước như Đại sư Khuông Việt, Sư Vạn Hạnh, Đại sư Thông Biện, Đại sư Giác Mãn, Từ Đạo Hạnh... Tinh thần nhập thế còn được thể hiện rõ ở tư tưởng Phật giáo Trúc Lâm thời Trần là “Phật pháp tại thế gian, bất ly thế gian pháp” (Phật pháp ở tại thế gian, không xa rời thế gian), tiêu biểu có Tuệ Trung Thước Sĩ, Phật hoàng Trần Nhân Tông, Pháp Loa, Huyền Quang (4)... Khi đất nước thanh bình, Phật giáo không tranh giành quyền cai trị. “Hầu hết các tăng sĩ chỉ tham gia chính sự mà không tham gia chính quyền” (5).

Thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (1954-1975), Phật giáo Việt Nam không chỉ ủng hộ mà còn tham gia vào cuộc kháng chiến của dân tộc. Không đứng ngoài thời cuộc, khi đất nước đứng nạn ngoại xâm, các tăng ni, phật tử Việt Nam thấy rõ: “Chúng ta bất cứ là một tín đồ ở một tôn giáo nào cũng phải có nghĩa vụ của một công dân Việt Nam, chúng ta đều có nhiệm vụ phải đoàn kết kháng chiến... sát cánh cùng nhau làm điều lành tức là kháng chiến - kiến quốc, mưu độc lập dân tộc, cải thiện đời sống cho nhân dân, bảo vệ tự do tín ngưỡng” (6). Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, nhiều tăng ni, phật tử tạm gác cuộc sống tu hành, tham gia vào các đơn vị du kích, bộ đội. Phong trào “cởi áo cà sa, khoác chiến bào” diễn ra sôi nổi ở nhiều tỉnh, thành trong cả nước (7). Nhiều tăng ni như Thích Trí Quang, Thích Thiện Minh, Thích Trí Thuyên... đều lên đường cầm súng đánh giặc (8). Song song với hình thức các tăng ni, phật tử

trực tiếp tham gia kháng chiến, số đông giới Phật giáo tham gia kháng chiến một cách gián tiếp, bằng nhiều hình thức, từ bất hợp tác với kẻ ngoại xâm và Chính quyền Sài Gòn đến nuôi dưỡng người kháng chiến tại chùa. Nhiều chùa trở thành nơi nuôi dưỡng, che giấu cán bộ cách mạng hoặc là đầu mối liên lạc quan trọng như: chùa Hộ Linh (Cần Thơ), chùa Tam Bảo (Rạch Giá), chùa Long Thạnh.. Các tổ chức Phật giáo cứu quốc ra đời khắp các tỉnh thành. Tỉnh nào cũng duy trì một Ủy ban Phật giáo cứu quốc. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, tiêu biểu là phong trào đấu tranh của tăng ni, Phật tử miền Nam diễn ra rất sôi nổi vào năm 1963. Phong trào đã thu hút đông đảo nhân dân, Phật tử tham gia. Phong trào đấu tranh “bất bạo động” của tăng ni, Phật tử miền Nam năm 1963 mà đỉnh cao là ngọn lửa của Hòa thượng Thích Quảng Đức đã để lại một tiếng vang, cũng như dư âm rất lớn, vượt ra khỏi biên giới Việt Nam, trên bình diện quốc tế. Đây là một minh chứng hùng hồn về tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam. Có thể nói, trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, các tổ chức Phật giáo đã trở thành một lực lượng xã hội đáng kể và có ảnh hưởng trực tiếp tới thời cuộc, đến giới Phật tử yêu nước.



Hình mang tính minh họa (ảnh: Internet)

Sau khi đất nước thống nhất, từ năm 1975 đến năm 1981, nền kinh tế đất nước còn gặp rất nhiều khó khăn. Hàng hóa khan hiếm, lương thực thiếu thốn, đất nước đương đầu với hai cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc. Dù vậy, Giáo hội Phật giáo Việt Nam vẫn chọn đồng hành cùng dân tộc và quyết tâm xây dựng xã hội chủ nghĩa, thể hiện ở phương châm khi thành lập Giáo hội “Đạo pháp - Dân tộc - Xã hội chủ nghĩa.” Đó là thể hiện sự gắn bó và đồng hành của Giáo hội Phật giáo Việt Nam với Nhà nước, với dân tộc Việt Nam.

Giáo hội Phật giáo luôn đoàn kết với dân tộc Việt Nam và là một thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tinh thần xuyên suốt của Phật giáo là “Lục hòa” – đoàn kết, từ “lục hòa” trong đời sống của tập thể tăng già, tăng ni hay Phật tử đến tinh thần đoàn kết dân tộc. Phật giáo đề ra quy tắc “lục hòa” như sau: Thân hòa cộng trụ (sống chung một nhà), Khẩu hòa vô tranh (nói năng hòa nhã, không xúc phạm, trách mắng nhau), Ý duyệt hòa đồng (một lòng một dạ trung thành), Lợi hòa đồng phân (quyền lợi được công bằng), Giới hòa đồng tu (cùng nhau giữ gìn kỷ luật), Kiến hòa đồng giải (hiểu biết cùng chia sẻ với nhau). Quy tắc ứng xử “lục hòa” không chỉ trong đời sống nội bộ Phật giáo mà còn trở thành quy tắc ứng xử đời sống xã hội của Phật giáo đối với dân tộc. Phật giáo luôn hướng dẫn, giáo dục các tăng ni, Phật tử cân bằng hài hòa giữa đời và đạo, như “Đời đạo song tu”, “Phật pháp tại thế gian, bất ly thế gian giác”, “Lợi lạc quần sinh, vô ngã vị tha”...

Khi du nhập vào Việt Nam, Phật giáo hòa nhập với văn hóa dân tộc, gần gũi và gắn bó với đời sống văn hóa dân tộc. Đơn cử như hình ảnh Phật Bà Quan Thế Âm Bồ tát đã được nữ tính hóa khi du nhập vào Việt Nam, gần với hình ảnh người Mẹ để tạo sự gần gũi, hòa đồng, thấu hiểu với người dân Việt Nam. Đây cũng là một minh chứng cho tinh thần hòa hợp dân tộc của Phật giáo. Du nhập vào Việt Nam, Phật giáo không mâu thuẫn, hay chống đối với văn hóa Việt Nam, mà hòa quyện, kết hợp hài hòa với văn hóa dân tộc. Sự hòa hợp của Phật giáo với văn hóa dân tộc chính là biểu hiện tinh thần đoàn kết dân tộc.

Điều 8 của Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam khẳng định “Giáo hội Phật giáo Việt Nam là tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam”. Giáo hội nhận thức Giáo hội là một tổ chức, một thành viên của xã hội và thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. “Trở thành thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Giáo hội thể hiện rõ tinh thần kế lý, kế cơ của Phật giáo. Một mặt, trở thành thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Giáo hội khẳng định vị trí của mình trong đời sống chính trị của đất nước; mặt khác, việc Giáo hội đồng ý làm thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là thể hiện sự đồng thuận, chấp nhận sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước Việt Nam với Giáo hội và qua đó tìm được sự ủng hộ của Đảng và Nhà nước cho sự phát triển của Giáo hội” (9). Giáo hội Phật giáo là một bộ phận trong khối đại đoàn kết toàn dân. Giáo hội xây dựng đoàn kết nội bộ trong tăng ni, cư sĩ, Phật tử, Giáo hội xây dựng đoàn kết dân tộc với tôn giáo khác, với những đồng bào không theo tôn giáo. Giáo hội xây dựng đoàn kết dân tộc với Đảng và Nhà nước Việt Nam.

Giáo hội Phật giáo Việt Nam đồng hành và động viên, tăng ni, Phật tử tích cực tham gia các hoạt động xã hội góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Từ khi ra đời (năm 1981) đến nay, Giáo hội Phật giáo thường xuyên tổ chức các hoạt động thiện nguyện, ích nước, lợi dân, chung tay với Đảng và Nhà nước xây dựng ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Công tác từ thiện xã hội được Giáo hội Phật giáo đặc biệt quan tâm, với hàng trăm Tuệ Tĩnh đường, phòng phát thuốc từ thiện, cơ sở nuôi dạy trẻ mồ côi, khuyết tật, tổ chức cứu trợ tới đồng bào bị thiên tai, lũ lụt, covid, tham gia đóng góp ủng hộ khi đất nước cần... Giáo hội tổ chức nhiều hoạt động có ý nghĩa: Khóa tu mùa hè, Vu lan báo hiếu, tổ chức đại lễ cầu siêu cho các anh hùng, liệt sĩ, những nạn nhân tử vong do thiên tai... Đặc biệt, Giáo hội Phật giáo còn tích cực tham gia đấu tranh phản bác các thế lực thù địch xuyên tạc nhân quyền và tự do tôn giáo ở Việt Nam; đồng thời tích cực tham gia các hoạt động hợp tác Phật giáo các nước nhằm nâng cao vị thế của Phật giáo Việt Nam.

Giáo hội Phật giáo thường xuyên giáo dục, hướng dẫn tăng ni, phật tử trong và ngoài nước sống tốt đời, đẹp đạo và tích cực tham gia các hoạt động xã hội, tham gia các phong trào thiện nguyện. Suốt những năm qua, tăng ni, phật tử Việt Nam ở trong và ngoài nước thường xuyên tổ chức các hoạt động quyên góp, ủng hộ quỹ từ thiện, giúp đỡ những nghèo, người bị thiên tai, bệnh dịch... Giáo hội và tăng ni, phật tử luôn gắn gũi, gắn bó với đời sống của nhân dân. Có thể nói, các hoạt động của Giáo hội Phật giáo và các tăng ni, phật tử góp phần không nhỏ vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

3. Một số nhận xét

Phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Xã hội chủ nghĩa” là sự kết tinh, kế thừa và kiến tạo từ thực tiễn tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam trong lịch sử dân tộc. Tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam hiện nay là sự kế tiếp và tiếp nối dòng chảy của Phật giáo Việt Nam đã được hun đúc từ hàng ngàn năm lịch sử; là sự tiếp nối truyền thống nhập thế của Phật giáo Việt Nam và tư tưởng “lục hòa” của Phật giáo Việt Nam.

Cho đến nay, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã và đang làm rất tốt vai trò và sứ mệnh của mình, cũng như tinh thần nhập thế của Phật giáo trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng xã hội chủ nghĩa. “Trong suốt lịch sử dân tộc, hai ngàn năm Phật giáo hiện diện ở Việt Nam đã trở thành tôn giáo gắn bó với dân tộc, chưa bao giờ tách rời đời sống xã hội. Đất nước hưng long, phật pháp được xiển dương; đất nước khó khăn cũng chung số phận, đó là mối quan hệ biện chứng giữa tôn giáo và dân tộc, giữa đạo và đời, cái này tiền đề cho cái kia” (10).

Tác giả: **TS Phạm Thị Vượng**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Chú thích:

1) Viện Sử học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

2) Gồm: Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam, Giáo hội Phật giáo Việt Nam thống nhất, Giáo hội Phật giáo cổ truyền Việt Nam, Ban liên lạc Phật giáo thành phố Hồ Chí Minh, Giáo hội Tăng già nguyên thủy Việt Nam, Hội Đoàn kết sư sãi Tây Nam Bộ, Giáo phái Khất sĩ Việt Nam, Thiên thai giáo quán tông, Hội Phật học Nam Việt (TS. Nguyễn Tất Đạt, Mối quan hệ giữa Nhà nước và Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Nxb Chính trị Quốc gia,-Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 27-28)

3) Năm 987, vua Lê Đại Hành đã cử sư Đỗ Thuận cải trang làm người lái đò ngang đón sứ Tống ở bến Sách Giang (sông Thương) trước khi sứ Tống đến kinh đô Hoa Lư. Khi đò sang sông, sứ Tống liền đọc hai câu thơ. Sau khi đọc xong, “Người lái đò” Đỗ Thuận vừa chèo thuyền vừa xuất ứng tiếp hai câu thơ của sứ Tống. Sau khi nghe người lái đò xuất thơ, sứ Tống rất ngạc nhiên và cảm phục người lái đò nói riêng, cũng như sự tôn trọng và nể phục với vua Lê Đại Hành, cũng như với nước ta vì một đất nước có nhiều người tài.

4) Nguyễn Tài Thư (chủ biên), Lịch sử Phật giáo Việt Nam, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2021, tr. 180

5) PGS.TS Nguyễn Đức Lữ, Phật giáo với nhà Lý và nhà Lý với Phật giáo, in trong cuốn “Phật giáo với dân tộc, từ thời nhà Lý đến nay, Nxb Chính trị Quốc gia-Sự thật, 2024, Hà Nội, tr. 100

6) Từ nguồn trích của Dương Thanh Mừng, Tìm hiểu đóng góp của Phật giáo Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954), Tạp chí Lịch sử Quân sự, số 11-2014, tr.28

7) Sau ngày toàn quốc kháng chiến, Tăng ni tỉnh Kiến An (nay là Hải Phòng) đã thành lập Bộ đội Tăng già, có 15 nhà sư tình nguyện cưỡi áo cà sa xung phong ra chiến trường. Năm 1947, 24 nhà sư tham gia tòng quân tại chùa Cổ Lễ (TS. Nguyễn Tất Đạt, Mối quan hệ giữa Nhà nước và Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Nxb Chính trị Quốc gia,-Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 273)

8) Từ nguồn trích của Dương Thanh Mừng, Tìm hiểu đóng góp của Phật giáo Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954), Tạp

chí Lịch sử Quân sự, số 11-2014, tr.29

9) TS. Nguyễn Tất Đạt, *Mối quan hệ giữa Nhà nước và Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia,-Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 136.

10) Thích Thiện Tánh, *Phát huy tinh thần đại đoàn kết dân tộc*, Tuần báo Giác ngộ, số 485-2009, tr. 3.

Tài liệu tham khảo:

1] Dương Thanh Mừng, *Tìm hiểu đóng góp của Phật giáo Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)*, Tạp chí Lịch sử Quân sự, số 11- 2014.

2] Thích Thiện Tánh, *Phát huy tinh thần đại đoàn kết dân tộc*, Tuần báo Giác ngộ, số 485-2009.

3] Thượng tọa, TS. Thích Đức Thiện, ThS. Nguyễn Thái Bình (Đồng chủ biên), *Phật giáo với dân tộc, từ thời nhà Lý đến nay*, Nxb Chính trị Quốc gia-Sự thật, 2024, Hà Nội.

4] TS. Nguyễn Tất Đạt, *Mối quan hệ giữa Nhà nước và Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia,-Sự thật, Hà Nội, 2011.

5] Nguyễn Tài Thư (chủ biên), *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2021.